

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày: 16/5/2025

“V/v Yêu cầu tuyên bố
văn bản công chứng di chúc
và di chúc vô hiệu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Hồ Văn Hào.
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị An - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ dân sự thụ lý số 47/2024/TLST- DS ngày 14 tháng 10 năm 2024, về “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng di chúc và di chúc vô hiệu”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, và các Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Xóm X, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. **Bị đơn:** Văn phòng C2

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc O - Chức vụ: Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: Đường L, khối B, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955.

- Ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1958.

- Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1968.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972.

Đều cư trú: Xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (đều vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1959.

Nơi ĐKKH: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. **Người làm chứng:**

Bà Lê Thị Phương T2, sinh năm 1986.

Đơn vị công tác: Văn phòng C2.

Địa chỉ: Đường L, khối B, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thế N trình bày:

Bố ông N là Nguyễn Thế T3, sinh năm 1924 (trong hồ sơ và các giấy tờ về nhân thân thì ông T3 sinh năm 1926), chết ngày 17/5/2022 và mẹ là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1928, chết ngày 29/01/2021. Sinh thời, ông T3, bà T4 sinh được được 09 người con, gồm: Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1950 (đã hy sinh năm 1972 khi hi sinh chưa lập gia đình); ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1959; ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1963 (đã chết năm 1966); bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1958; ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972 và ông Nguyễn Thế N. Ông T3, bà T4 đều không ai có con riêng hay nhận nuôi con nuôi. Bố mẹ của ông Nguyễn Thế T3 và bà Nguyễn Thị T4 đều đã chết trước ông T3, bà T4. Khi còn sống, bố mẹ ông N tạo lập được khối tài sản là quyền sử dụng đất của thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4, địa chỉ tại xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Trước khi mẹ ông N chết không để lại di chúc, còn bố ông N trước khi chết có lập di chúc để lại di sản cho ông Nguyễn Thế S là con trai ông T3 gồm $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 và $\frac{1}{2}$ tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4, địa chỉ tại xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi ông T3 chết, gia đình không ai có thông tin gì về việc ông T3 lập di chúc, sau khi mất tang ông T3 thì gia đình mới biết thông tin trước khi ông T3 chết, ông T3 đã trực tiếp đến Văn phòng C2 nhờ Văn phòng C2 đánh máy lập di chúc theo ý nguyện của ông T3. Đến ngày 24/6/2024, ông N đã đến Văn phòng C2 để làm sáng tỏ nội dung thì được Văn phòng C2 cấp cho ông N 04 bản di chúc của ông Nguyễn Thế T3 được thực hiện đánh máy trực tiếp tại Văn phòng C2 vào ngày 02/11/2021, đồng thời công chứng viên Nguyễn Ngọc O đã công chứng bản di chúc vào ngày 02/11/2021.

Tuy nhiên sau khi xem nội dung di chúc ông N phát hiện có nhiều vi phạm bởi các lý do sau:

- Ngày tháng năm bằng số thì ghi ngày 02/11/2021 nhưng bằng chữ thì ghi ngày mùng hai, tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi;

- Khi đánh máy trực tiếp thì ngày tháng năm của di chúc để trống sau đó ghi bằng mực bút bi;

- Ngôn từ trong bản di chúc không mang tính phong tục tập quán của người yêu cầu lập di chúc (phong tục của gia đình ông N không gọi bố mà gọi cha);

- Trong bản di chúc ghi chưa đầy đủ các con của ông T3, còn thiếu ông Nguyễn Thế H1.

- Giấy tờ tùy thân: Khi ông T3 trực tiếp đến Văn phòng công chứng yêu cầu đánh máy không đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chỉ dựa trên quyền sở hữu khẩu ghi số chứng minh nhân dân của ông T3 mà không ghi ngày tháng năm cấp. Sau này mới cung cấp bổ sung nên trong lời chứng của công chứng viên chứng

thực di chúc và bản di chúc được lập ngày 02/11/2021 đều không có ngày tháng năm cấp Giấy chứng minh nhận dân của ông T3.

- Phần con cái của ông T3 được ghi trong di chúc là sai sót như ông Nguyễn Thế D hi sinh năm 1972 nhưng trong bản di chúc ghi ông D còn sống; ông Nguyễn Thế N sinh năm 1956 nhưng trong bản di chúc ghi ông N sinh năm 1957; ông Nguyễn Thế Q sinh năm 1958 thì trong bản di chúc ghi sinh năm 1959; ông Nguyễn Thế C sinh năm 1959 thì chuyển giới tính sang Nguyễn Thị C1, sinh năm 1961.

- Bản di chúc không được niêm yết tại trụ sở hành chính nơi người đề nghị lập di chúc theo quy định của pháp luật.

- Bản di chúc được Văn phòng công chứng giao trực tiếp cho người được hưởng di sản thừa kế sau khi thực hiện lập di chúc tại Văn phòng C2 là không đúng.

- Ngày 02/11/2021 ông T3 đang cấp cứu tại Khoa hồi sức tích cực - Bệnh viện Đ để phẫu thuật chốt dính nội tủy do gãy xương đùi phải, thay máu khớp xương chậu, bệnh lao phổi phải nằm bất động một nơi, miệng phải thông ống vòi của máy thở, ăn uống, tiểu tiện đều bằng vòi xông. Do đó ông T3 không thể có mặt tại Văn phòng C2 để thực hiện lập di chúc, ký trước mặt công chứng viên.

- Phần di sản để lại cho người thừa kế không rõ ràng theo quy định của pháp luật. ½ tài sản gồm những gì, vị trí, tứ cận, ranh giới phần di sản không rõ ràng nên không thể thi hành được.

Do đó, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số công chứng 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 và di chúc lập ngày 02/11/2021 của ông Nguyễn Thế T3 là vô hiệu.

Hậu quả pháp lý của văn bản công chứng di chúc và di chúc vô hiệu: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Văn phòng C2 phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Ngọc O trình bày:

Di chúc ông Nguyễn Thế T3 được lập tại Văn phòng C2 vào ngày 02/11/2021 do ông Nguyễn Thế T3 trực tiếp yêu cầu lập di chúc, không có người làm chứng. Sau khi ông T3 tuyên bố di chúc thì công chứng viên Nguyễn Ngọc O đã giao cho chị Lê Thị Phương T2 là nhân viên thư ký của Văn phòng C2 đánh máy theo yêu cầu, ý nguyện của ông Nguyễn Thế T3. Thời điểm Văn phòng công chứng lập di chúc theo yêu cầu của ông T3 thì ông T3 có mặt tại Văn phòng công chứng trong tình trạng sức khỏe không được tốt nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo, minh mẫn trong suốt thời gian lập di chúc. Hơn nữa ông T3 còn cam đoan việc ông T3 lập di chúc là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép. Tiền phí công chứng lập di chúc của ông T3 do ông Nguyễn Thế S là con trai của ông T3 nộp tại Văn phòng công chứng. Việc ông Nguyễn Thế T3 có đang điều trị tại bệnh viện hay không thì Văn phòng công chứng không rõ, còn nếu đang điều trị bệnh thì ông T3 vẫn có quyền đến Văn phòng công chứng để lập di chúc theo quy định của pháp luật. Hồ sơ bệnh án là nhận xét chẩn đoán của bệnh viện về sức khỏe của ông Nguyễn Thế T3 sau 32 ngày nằm viện do bệnh viện lập ngày 07/11/2021; còn việc ông T3 lập di chúc tại Văn phòng C2 vào ngày 02/11/2021 thì ông T3 vẫn

đang trong tình trạng tinh thần vẫn tỉnh táo, minh mẫn đề đạt yêu cầu, ý nguyện rõ ràng, dứt khoát, ông T3 cung cấp các thông tin để lập di chúc tại Văn phòng công chứng như: Giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Thế T3 và giấy chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Thế S (con trai ông T3), sổ hộ khẩu mang tên ông T3 và ông S; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Thế T3 và bà Nguyễn Thị T4...Đặc biệt là ông T3 đọc họ tên của cả 08 người con rất rõ ràng đầy đủ. Còn tất cả mọi trình tự, thủ tục, thời gian, địa điểm lập di chúc và nội dung di chúc của ông T3 và lời chứng của công chứng viên đã được thể hiện rất đầy đủ, rõ ràng trong toàn bộ hồ sơ, văn bản công chứng di chúc của ông Nguyễn Thế T3 ngày 02/11/2021. Việc các con của ông T3 khai tại Tòa án là tại thời điểm hiện nay, còn tại thời điểm ngày 02/11/2021 mặc dù đang điều trị tại Bệnh viện nhưng ông T3 vẫn có quyền lập di chúc và có quyền yêu cầu Văn phòng C2 theo quy định của pháp luật. Việc các con của ông T3 khai tại thời điểm ngày 02/11/2021 ông T3 đang nằm viện không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình chỉ là sự suy đoán của các con của ông T3; còn việc ông Nguyễn Thế T3 tuyên bố trong di chúc rằng tinh thần của ông vẫn tỉnh táo, minh mẫn là quyền tự khẳng định, đánh giá của chính bản thân ông T3 khi lập di chúc. Việc sửa lỗi kỹ thuật trong lời chứng của bản di chúc là Văn phòng công chứng thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Luật Công chứng năm 2014. Văn phòng công chứng chỉ đánh máy, ghi lại nguyên văn theo lời yêu cầu tuyên bố lập di chúc của ông Nguyễn Thế T3, còn việc trong bản di chúc ghi không hết họ tên các con của ông T3 hoặc ghi sai năm sinh của ông N, ông Q, hoặc ghi sai tên lót của ông C1 thì có thể là do ông T3 đọc sai hoặc do người đánh máy đánh không đúng lời đọc của ông T3. Còn toàn bộ hồ sơ công chứng di chúc của ông T3 ngày 02/11/2021 hiện đang lưu giữ tại kho lưu trữ của Văn phòng C2 (01 bản gốc) mới là căn cứ thực tế. Do đó Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc O khẳng định rằng: Di chúc của ông Nguyễn Thế T3 được lập và công chứng tại Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 số công chứng: 3715 quyển số 02,TP,CC-SCC,DC,2021 được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 41 và Điều 56 của Luật Công chứng năm 2014 và khoản 1 Điều 636 của Bộ luật Dân sự 2015. Về hình thức và nội dung di chúc đều được thực hiện theo quy định tại các Điều 627, 628 và khoản 1 các Điều 630, 631 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy việc lập di chúc của ông Nguyễn Thế T3 được Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 là hoàn toàn hợp pháp theo khoản 1 Điều 630 và có hiệu lực theo khoản 1 Điều 643 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyển số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của ông Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 vô hiệu.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí.

Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thế Q, bà Nguyễn Thị Thanh thống N1 trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N cũng như các căn cứ xác định di chúc của ông Nguyễn Thế T3 và lời chứng của Công chứng

viên Nguyễn Ngọc O vô hiệu. Do đó bà H, ông Q, bà T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của ông Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 vô hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế S, trình bày:

Bố ông S là ông Nguyễn Thế T3, sinh năm 1924, chết ngày 17/5/2022 và mẹ là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1928, chết ngày 29/01/2021. Bố mẹ ông S sinh được 09 người con, gồm: Ông S; ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1950 (đã hy sinh năm 1972 khi hi sinh chưa lập gia đình); ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1963 (đã chết năm 1966); bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1956; ông Nguyễn Thế Q, sinh năm 1958, bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972 đều cư trú: Xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1959, nơi ĐKKH: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Bố mẹ ông S không ai có con riêng cũng không ai nhận nuôi con nuôi. Bố mẹ của ông Nguyễn Thế T3 và bà Nguyễn Thị T4 đều đã chết trước ông T3, bà T4. Khi còn sống ông T3, bà T4 tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng đất của thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4, địa chỉ tại xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Mẹ ông S trước khi qua đời không để lại di chúc, còn bố ông S trước khi qua đời có lập di chúc để lại cho ông S phần di sản của ông T3 là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất của thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 và $\frac{1}{2}$ tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4, địa chỉ tại xóm Đ, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An trong khối tài sản chung của ông T3, bà T4, sau này ông S mới được biết. Trước tháng 10 năm 2021 thì ông S có nghe ông T3 nói sẽ lập di chúc để lại di sản cho ông S. Còn ông T3 lập di chúc để lại cho ông S những tài sản gì thì ông S không biết. Đến ngày 02/11/2021, thì chị T2 làm ở Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc O gọi ông S đến Văn phòng công chứng để nhận bản di chúc của bố ông S. Khi ông S đến Văn phòng công chứng thì bà T2 mới đưa bản di chúc cho ông Nguyễn Ngọc O ký và lúc đó có chỉ có một mình ông S đến còn lại trong gia đình ông S không có ai. Ông Nguyễn Thế T3 có đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Ngọc O không thì ông S không biết. Thời điểm ngày 02/11/2021, thì ông T3 đang điều trị tại Bệnh viện Đ mổ thay xương khớp háng nằm tại khoa hồi sức cấp cứu của Bệnh viện và ông T3 đang còn minh mẫn. Mặt khác, ngày 02/11/2021 ai là người trực tiếp chăm ông T3 tại Bệnh viện Đ và có ai ở Văn phòng C2 vào lập di chúc cho ông T3 tại Bệnh viện không thì ông S không nhớ. Tuy nhiên theo ông S được biết thì ông T3 lập di chúc trước tháng 10/2021 vì theo như ông T3 đã nói với ông S. Do đó Văn phòng công chứng lập di chúc của ông T3 tại đâu thì ông S không biết. Ông S không biết ai là người đánh máy lập di chúc cho ông T3 vì khi bà T2 gọi ông S sang Văn phòng công chứng thì ông S thấy đã có sẵn bản di chúc ở đó và bà T2 đưa bản di chúc đó cho ông Nguyễn Ngọc O ký, đồng thời ông S là người trực tiếp nộp phí công chứng di chúc cho Văn phòng C2. Nay ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của ông Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 vô hiệu thì ông S nghĩ di chúc trên là đúng nên có

hiệu lực. Do đó ông S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế C và bà Nguyễn Thị T1. Sau khi ông C, bà T1 nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thì ông C, bà T1 đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, không có mặt tại phiên tòa theo các quyết định của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của cụ Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 là vô hiệu.

Hậu quả pháp lý của Văn bản công chứng di chúc và di chúc vô hiệu: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Thế N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST.

Buộc bị đơn Văn phòng C2 phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 14/10/2024, ông Nguyễn Thế N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố Văn bản công chứng di chúc và di chúc vô hiệu đối với bị đơn là Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc O có địa chỉ tại khối B, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông S, bà T, ông Q, bà H, bà T1, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Xét tính hợp pháp của Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 được lập tại Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và bản di chúc của cụ Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021, thấy rằng:*

[2.1.1] *Về hồ sơ công chứng: Nguyên đơn cho rằng công chứng viên chỉ dựa trên quyền sở hộ khẩu để ghi số chứng minh nhân dân của cụ T3. Sau này mới cung cấp bổ sung Giấy chứng minh nhân dân nên trong lời chứng của Công chứng viên chứng thực di chúc và bản di chúc được lập ngày 02/11/2021 đều không có ngày cấp số chứng minh nhân dân. Tuy nhiên nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh sau khi công chứng xong mới bổ sung giấy chứng minh nhân dân của cụ T3. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã cung cấp đầy đủ giấy tờ tùy thân của cụ T3; bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản mà pháp luật bắt buộc phải đăng ký là đúng quy định tại các điểm b, c Điều 40 Luật Công chứng năm 2014. Tuy nhiên hồ sơ công chứng không có phiếu yêu cầu công chứng của cụ Nguyễn Thế T3 là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng năm 2014.*

[2.1.2] *Về hình thức, nội dung di chúc và văn bản công chứng di chúc của Công chứng viên: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H, ông Q, bà T đều trình bày bản công chứng di chúc lập ngày 02/11/2021 nhưng bằng chữ thì ghi ngày mùng hai, tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi là vi phạm. Tuy nhiên đây được xác định là lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng và việc sửa lỗi này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của người tham gia hợp đồng, giao dịch nên Công chứng viên có quyền sửa lỗi này theo quy định tại Điều 50 Luật Công chứng năm 2014. Việc nguyên đơn trình bày khi đánh máy trực tiếp thì ngày tháng năm của di chúc để trống sau đó ghi bằng mực bút bi nhưng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ngày tháng năm của di chúc viết thời gian nào. Về ngôn từ trong bản di chúc không mang tính phong tục tập quán của người yêu cầu lập di chúc (phong tục của gia đình ông N không gọi bố mà gọi cha) nhưng không ảnh hưởng đến nội dung của di chúc. Mặt khác nguyên đơn cho rằng ông T3 trực tiếp đến Văn phòng C2 yêu cầu đánh máy không đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 41 Luật Công chứng năm 2014 quy định về công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng thì “*Người yêu cầu công chứng tự đọc dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc công chứng viên đọc cho người yêu cầu công chứng nghe. Trường hợp người yêu cầu công chứng đồng ý toàn bộ nội dung trong dự thảo hợp đồng, giao dịch thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch. Công chứng viên yêu cầu người yêu cầu công chứng xuất trình bản chính của các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này để đối chiếu trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch*”. Tại khoản 1 Điều 636 - Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “*Người lập di chúc tuyên bố nội dung của di chúc trước công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã phải ghi chép lại nội dung mà người lập di chúc đã tuyên bố. Người lập di chúc ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc sau khi xác nhận bản di chúc đã được ghi chép chính xác và thể hiện đúng ý chỉ của mình. Công chứng viên hoặc người có thẩm**

quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã ký vào bản di chúc. Như vậy cụ T3 có quyền yêu cầu Công chứng viên đánh máy di chúc là đúng quy định của pháp luật. Việc nguyên đơn cho rằng bản di chúc không được niêm yết tại Trụ sở hành chính nơi người đề nghị lập di chúc không phải là thủ tục bắt buộc theo quy định tại Điều 647 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó nguyên đơn cho rằng đây là căn cứ xác định di chúc và văn bản công chứng di chúc vô hiệu là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên nguyên đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H, ông Q, bà T đều trình bày ngày 02/11/2021 (ngày lập di chúc và là ngày công chứng di chúc) thì ông Nguyễn Thế T3 đang điều trị tại Khoa hồi sức tích cực - Bệnh viện ĐKKV Tây Bắc tỉnh Đ để phẫu thuật chốt đinh nội tủy do gãy xương đùi phải, thay máu khớp xương chậu, bệnh lao phổi phải nằm bất động một nơi, miệng phải thông ống vôi của máy thở; không giao tiếp được. Do đó ngày 02/11/2021 cụ T3 không thể có mặt tại Văn phòng công chứng để yêu cầu lập di chúc, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện ĐKKV Tây Bắc tỉnh Đ xác định: Ông Nguyễn Thế T3 vào viện ngày 06/10/2021, ra viện ngày 07/11/2021 với chẩn đoán vào viện là *“Gãy liên mấu chuyển xương đùi phải do ngã/ suy kiệt tuổi già”* và chẩn đoán ra viện là *“Gãy liên mấu chuyển xương đùi phải do ngã đã phẫu thuật kết hợp xương đùi phải-Viêm phổi nặng/suy kiệt tuổi già-Lao phổi cũ”*. Tóm tắt quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng đối với ông Nguyễn Thế T3 ngày 02/11/2021, của Bệnh viện ĐKKV Tây Bắc tỉnh Đ xác định *“02/11: Bệnh nhân lơ mơ, Glasgow 14 điểm, thở máy Bipap, SP02 96%, da niêm mạc hồng, thể trạng suy kiệt, mạch 111 ck/p, huyết áp 130/80 mmHg, tim nhịp đều, phổi thông khí đều, bụng mềm. Xử trí: Tiếp tục thở máy bipap, thực hiện y lệnh điều trị”*. Căn cứ bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của cụ T3, Tòa án nhân thị xã T đã xác minh, yêu cầu Bệnh viện ĐKKV Tây Bắc tỉnh Đ giải thích bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của cụ T3 thời điểm ngày 02/11/2021, xác định được như sau: *Bệnh nhân lơ mơ, Glasgow 14 điểm là công cụ đánh giá ý thức của người bệnh đang trong tình trạng lơ mơ, rối loạn ý thức nhẹ; thở máy Bipap là phương thức hỗ trợ hô hấp cho bệnh nhân suy hô hấp áp dụng đối với bệnh nhân nặng và rất nặng, trong đó ngày 02/11/2021, ông Nguyễn Thế T3 được chỉ định thở máy Bipap liên tục 24/24 giờ, không có khả năng đi lại và không thể rời khỏi Bệnh viện.* Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Thế S trình bày ngày 02/11/2021, chị T2 làm ở Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc O gọi ông S đến Văn phòng công chứng thì bà T2 mới đưa bản di chúc cho ông Nguyễn Ngọc O ký và lúc đó có chỉ có một mình ông S đến còn lại trong gia đình ông S không có ai và ông S là người nộp phí công chứng. Mặt khác ông S trình bày theo ông S được biết thì ông T3 lập di chúc trước tháng 10/2021 vì theo như ông T3 đã nói với ông S. Do đó Văn phòng công chứng lập di chúc của ông T3 tại đâu thì ông S không biết. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà T1, ông C quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh về hiệu lực của di chúc và văn bản công chứng di chúc trên.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định người đại diện theo pháp luật trình bày ngày 02/11/2021 cụ T3 có mặt tại Văn phòng C2 để yêu cầu Công chứng viên soạn

thảo di chúc theo ý nguyện của cụ T3 và ký trước mặt Công chứng viên là không có căn cứ, vi phạm khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng năm 2014. Do ngày 02/11/2021, cụ T3 không có mặt tại Văn phòng C2 và yêu cầu công chứng di chúc nên lời chứng của Công chứng viên xác định “*Tại thời điểm công chứng, ông Nguyễn Thế T3 có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép*” là trái quy định tại khoản 1 Điều 630 - Bộ luật Dân sự năm 2015 đã ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T, ông Q, bà H, bà T1 và ông C. Do đó có đủ căn cứ khẳng định lời trình bày của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, ông Q, bà T là có căn cứ chấp nhận.

Mặt khác nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, ông Q, bà T trình bày trong di chúc ghi sai năm sinh của ông N, ông Q, sai tên đệm và năm sinh của ông C, ghi sót một người con của cụ T3. Mặc dù pháp luật không quy định phải ghi đầy đủ họ tên những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vào di chúc theo quy định tại khoản 1 Điều 631 - Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng việc ghi thiếu người, sai tên đệm, năm sinh của những người con của cụ T3 do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của cụ T3 là thiếu khách quan, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người con của cụ T3, theo quy định tại khoản 2 Điều 631 - Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 41 Luật Công chứng năm 2014.

Về nội dung di chúc nêu “*Tài sản của bố để là 1/2 trong khối tài sản chung với mẹ của các con là bà Nguyễn Thị T4; gồm có Thửa đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ mang mã số phát hành CQ 070589, số vào sổ cấp GCN: CH 00091 do UBND thị xã T cấp ngày 29/5/2019 mang tên ông Nguyễn Thế T3 và bà Nguyễn Thị T4, cụ thể thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22; diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ 1.574,4m²*”. Tuy nhiên di chúc không xác định tứ cận QSD đất là di sản thừa kế ở vị trí nào và không xác định 1/2 tài sản trên đất là ngôi nhà cấp 4 ở vị trí nào của thửa đất và di sản là bằng tiền hay hiện vật dẫn đến không thực hiện được như lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ có đủ căn cứ khẳng định Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của cụ Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 vô hiệu cả về hình thức và nội dung nên không phát sinh hiệu lực kể từ ngày di chúc được lập và công chứng.

Do đó có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H, ông Q, bà T. Tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của cụ Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 vô hiệu.

[3] Về hậu quả của di chúc vô hiệu: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Ông Nguyễn Thế N được miễn tiền tạm ứng án phí.

Buộc bị đơn Văn phòng công chứng Nguyễn Ngọc O phải chịu toàn bộ án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 117; 122; 123; 129; 131; khoản 1 Điều 630; các Điều 631; 635 636 - Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 40; Điều 41; khoản 1 Điều 48; Điều 52; khoản 1 Điều 63; khoản 1 Điều 66 Luật Công chứng năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N: Tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số công chứng 3715 quyền số 02/TP/CC-SCC/DC/2021 của Văn phòng C2 ngày 02/11/2021 và di chúc của cụ Nguyễn Thế T3 lập ngày 02/11/2021 là vô hiệu.

2. Về hậu quả pháp lý của di chúc vô hiệu: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Buộc bị đơn Văn phòng C2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên